

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 389/UBDT-CSDT

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ
chính sách dân tộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong thời gian qua do việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ và công nhận các thôn, xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 958/QĐ-UBDT ngày 19/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, nhiều địa phương đã gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban Dân tộc đề nghị các địa phương thực hiện thống nhất như sau:

1. Đối với các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135:

Tại Điều 5 Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *“Các xã, thôn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã hoàn thành Chương trình 135 thì được tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt. Từ năm tiếp theo các xã, thôn này không thuộc diện hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020”*.

Do vậy, việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 vẫn tiếp tục triển khai thực hiện (trừ hỗ trợ, đầu tư từ Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020).

2. Đối với đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên:

Việc áp dụng các chế độ chính sách đặc thù thực hiện theo quy định tại điểm a, mục 8, phần III (Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện) của Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, cụ thể: *“Đối với các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ thì tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp được áp dụng chính sách đặc thù cao nhất của một trong các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp. Thời hạn được hưởng chính sách đặc thù kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong thời gian này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở quy định của pháp luật phải tổ chức việc rà soát, đánh giá và có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xác định các chính sách đặc thù cho đơn vị hành chính mới hình thành sau khi sắp xếp. Kể từ 01 tháng 01 năm 2022 thì các chính sách đặc thù của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đó thực hiện theo quyết định mới của cơ quan có thẩm quyền”

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện./. *ht*

Nơi nhận

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (để b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Công TTĐT của UBND;
- Lưu: VT, CSĐT (3).

55

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

TT	TỈNH (TP)	TT	TỈNH (TP)
1	VĨNH PHÚC	27	ĐẮK NÔNG
2	HÀ NỘI	28	LÂM ĐỒNG
3	QUẢNG NINH	29	QUẢNG BÌNH
4	HÀ GIANG	30	QUẢNG TRỊ
5	NINH BÌNH	31	THỪA THIÊN HUỆ
6	CAO BẰNG	32	QUẢNG NAM
7	BẮC KẠN	33	QUẢNG NGÃI
8	TUYÊN QUANG	34	BÌNH ĐỊNH
9	LÀO CAI	35	PHÚ YÊN
10	YÊN BÁI	36	KHÁNH HOÀ
11	THÁI NGUYÊN	37	NINH THUẬN
12	LẠNG SƠN	38	BÌNH THUẬN
13	BẮC GIANG	39	BÌNH PHƯỚC
14	HẢI DƯƠNG	40	TÂY NINH
15	HẢI PHÒNG	41	ĐỒNG NAI
16	PHÚ THỌ	42	BÀ RỊA- VŨNG TÀU
17	ĐIỆN BIÊN	43	TRÀ VINH
18	LAI CHÂU	44	VĨNH LONG
19	SƠN LA	45	AN GIANG
20	HOÀ BÌNH	46	KIÊN GIANG
21	THANH HOÁ	47	CẦN THƠ
22	NGHỆ AN	48	HẬU GIANG
23	HÀ TĨNH	49	SÓC TRĂNG
24	KON TUM	50	BẠC LIÊU
25	GIA LAI	51	CÀ MAU
26	ĐẮK LẮK		

* Ghi chú: Các tỉnh: Hải Dương, Ninh Bình, Hà Tĩnh và TP Hải Phòng không có Ban Dân tộc